TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EA H'LEO
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨAVIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **54**/2023/HS-ST.
Ngày: 11-8-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Ngụy Thế Xuân.
Các Hội thẩm nhân dân:
1, Ông Hoàng Tuyển
2, Ông Lương Tú Huân
-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Lê Hằng Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.
-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên toà: Ông Phạm Công Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 11/8/2023 tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên toà xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2023/TLST-HS ngày 18/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2023/QĐST-HS ngày 29/6/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 31/2023/HSST-QĐ ngày 27/7/2023 đối với các bị cáo:

1, Họ và tên: **Mông Văn B**; sinh năm 1969 tại tỉnh Cao Bằng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã Y, huyện E, tỉnh Đăk Lăk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không đi học; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mông Văn H (đã chết) và bà Lãnh Thị K (đã chết); có vợ là Tô Thị V (đã chết); bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 08/02/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2, Họ và tên: **Nông Đình P**; sinh năm 1982 tại tỉnh Cao Bằng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn X, xã Y, huyện E, tỉnh Đăk Lăk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: Không đi học; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn B (đã chết) và bà Lương Thị S, sinh năm 1943; có vợ là Lương Thị N, sinh năm 1984; bị cáo có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 08/02/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Mông Văn B*: Ông Nguyễn Đình Đ – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Số 39 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Nông Đình P*: Ông Hoàng Văn C – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Số 39 đường L, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Lăng Văn T, sinh năm 1975; trú tại: Thôn X, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1964; trú tại: Thôn X, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 17 giờ ngày 25/9/2022, Mông Văn B, Nông Đình P và Hoàng Văn C đang ngồi uống rượu với nhau tại nhà ông C thuộc thôn X, xã Y, huyện E, thì có Lăng Văn T đi đến ngồi uống rượu chung. Trong quá trình ngồi uống rượu T có nói với B là *"bác dốt lắm, vợ bác mất lâu rồi, bác lấy vợ mới đi, nếu không có để em giới thiệu cho"* thì B trả lời *"việc của tao, tao tự lo"* rồi xảy ra mâu thuẫn, sau đó T vẫn tiếp tục nói về chuyện này nên B bực tức, lúc này P nói với T *"anh mất dạy quá đó"*, nghe vậy T nói lại với P là *"coi chừng chút nữa tao đánh mày đó"*. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, thì T nói với P *"mày có ngon thì đi ra ngoài đánh nhau"* và gọi P ra trước cổng nhà ông C để đánh nhau, sau đó T đi trước còn P đi theo sau ra cổng nhà ông C, thấy vậy B cầm theo 01 ống tre dùng để hút thuốc lào (có chiều dài 57 cm, đường kính 04 cm, làm bằng tre) đi theo để đánh T. Khi ra đến cổng nhà ông C thì T dùng tay đẩy ngã P, sau đó P đứng dậy dùng tay đánh nhau với T; thấy vậy B đi đến dùng tay phải cầm ống tre dùng để hút thuốc lào đánh liên tiếp nhiều cái vào người T, còn P dùng tay đánh T. Một lúc sau, T bỏ chạy về hướng chợ C và được đưa đi cấp cứu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 90/TgT-TTPY ngày 03/01/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Lăng Văn T bị vết thương để lại sẹo cung mày phải, dạng chữ Y nằm dọc theo cung mày phải, mở vào trong xuống dưới, bờ không đều, kích thước (5 x 0,2)cm; vết thương để lại sẹo hơi chéo mi trên mắt phải, mờ dần về phía trên, kích thước (1 x 0,3)cm (bờ nham nhở); vết mổ để lại sẹo dọc theo góc trong mi dưới mắt phải, kích thước (0,5 x 0,1)cm. Đồng tử mắt phải giãn 5mm, méo và lệch lên trên; thị lực mắt phải: 3/10, kính lỗ 3/10; mắt trái 8/10, kính lỗ 10/10; đứt lệ quản dưới mắt phải đã khâu nối còn rò tắc lệ quản dưới. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích sau khi tổng hợp (cộng) các tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do từng thương tích theo phương pháp xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể quy định tại Điều 4 Thông tư 22/2019/TT-BYT (Quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong giám định Pháp y ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế) đối với Lăng Văn T là 29%; Vật tác động: Vật tày cứng có cạnh.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung tại bản cáo trạng số 42/CT-

VKS, ngày 18/5/2023 truy tố các bị cáo Mông Văn B và Nông Đình P về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mông Văn B mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho huởng án treo.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Đình P mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu, tiêu hủy 01 ống dùng để hút thuốc lào bằng tre, có chiều dài là 57cm, đường kính 04cm, màu vàng nâu, đã bị bể vỡ một phần là hung khí mà Mông Văn B đã dùng để gây thương tích cho Lăng Văn T.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 585, 590 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền là 65.000.000 đồng.

Công nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa các bị cáo và bị hại. Buộc bị cáo Mông Văn B tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền là 10.000.000 đồng. Buộc bị cáo Nông Đình P tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền là 15.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo Mông Văn B là ông Nguyễn Đình Đ tranh luận:

Về tội danh: Ông Đ thống nhất với tội danh mà Đại diện Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong toàn bộ quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi sai trái của mình. Sau khi gây thương tích cho bị hại, mặc dù gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nhưng bị cáo đã chủ động bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại. Ngoài ra bản thân bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt (chưa có tiền án tiền sự) có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo phạm tội một phần là do lỗi của người bị hại. Do đó đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để quyết định hình phạt đối với bị cáo; đồng thời áp dụng điều 65 BLHS cho bị cáo được tự cải tạo với mức 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự**:** Các bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được mức bồi thường thiệt hại cho bị hại là 90.000.000 đồng và việc thỏa thuận mức bồi thường trên là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về án phí: Bị cáo Mông Văn B là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (xã E) và bị cáo đã có đơn xin miễn án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, đề nghị HĐXX miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo B.

Người bào chữa cho bị cáo Nông Đình P là ông Hoàng Văn C tranh luận:

Về tội danh: Ông C thống nhất với tội danh mà Đại diện Viện kiểm sát truy tố đối với các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong toàn bộ quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi sai trái của mình. Sau khi gây thương tích cho bị hại, mặc dù gia đình có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nhưng bị cáo đã chủ động bồi thường, khắc phục một phần hậu quả cho người bị hại. Ngoài ra bản thân bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt (chưa có tiền án tiền sự) có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo phạm tội một phần là do lỗi của người bị hại. Do đó đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt đối với bị cáo; đồng thời áp dụng điều 65 BLHS cho bị cáo được tự cải tạo với mức dưới 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự**:** Đề nghị HĐXX chấp nhận sự thỏa thuận mức bồi thường giữa các bị cáo và bị hại.

Về án phí: Bị cáo Nông Đình P là người đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (xã E) và bị cáo đã có đơn xin miễn án phí nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, đề nghị HĐXX miễn án phí sơ thẩm cho bị cáo P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'leo giữ nguyên quan điểm truy tố và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và yêu cầu bị cáo Mông Văn B tiếp tục bồi thường thiệt hại số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo Nông Đình P tiếp tục bồi thường thiệt hại số tiền 15.000.000 đồng. Bị cáo Mông Văn B và Nông Đình P đồng ý với yêu cầu bồi thường của bị hại.

Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát và không tranh luận gì với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo biết được việc làm của các bị cáo là sai trái, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xử cho các bị cáo mức án thấp nhất để các bị cáo sớm trở về làm người công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Quá trình điều tra, tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Người làm chứng ông Hoàng Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Nhận thấy việc vắng mặt của ông C không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với lời khai bị hại và các tài liệu chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, nên HĐXX có đủ cở sở để kết luận: Vào lúc 18 giờ ngày 25/9/2022, tại thôn X, xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; do có mâu thuẫn với nhau nên Mông Văn B đã có hành vi sử dụng ống điếu bằng tre dùng để hút thuốc lào, là hung khí nguy hiểm cùng với Nông Đình P dùng tay đánh Lăng Văn T gây thương tích 29%. Mặc dù hành vi của P không gây thương tích cho ông T nhưng hành vi của P là tiếp nối cho hành vi của B. Do đó, P và B phải chịu chung hậu quả cùng gây thương tích cho ông T.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đầy đủ nhận thức để biết được hành vi cố ý gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật. Thế nhưng, do mâu thuẫn nhỏ nhặt trong cuộc sống và ý thức coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe của người khác mà các bị cáo đã có hành vi xâm phạm đến sức khỏe của ông T trái pháp luật. Mông Văn B đã có hành vi sử dụng ống điếu bằng tre dùng để hút thuốc lào, là hung khí nguy hiểm cùng với Nông Đình P dùng tay đánh Lăng Văn T, tỷ lệ tổn thương cơ thể mà các bị cáo gây ra cho bị hại là 29%. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo truy tố đối với các bị cáo về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại Điều luật này quy định như sau:

"1, Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, Dùng hung khí nguy hiểm.

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này..."

[2.2] Do đó, thiết nghĩ cần áp dụng đối với các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của mỗi bị cáo gây ra, nhằm trừng trị, đồng thời cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ý thức chấp hành pháp luật. Ngoài ra, còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia thực hiện hành vi tội phạm nhưng không bàn bạc, phân công nhiệm vụ, tuy nhiên tính chất, mức độ, hành vi, vai trò tham gia phạm tội cũng như hậu quả mỗi bị cáo gây ra là khác nhau. Vì vậy, cần phân tích đánh giá cụ thể hành vi của từng bị cáo tham gia vào việc phạm tội

để quyết định hình phạt được chính xác.

Đối với bị cáo Mông Văn B là người trực tiếp dùng ống điếu bằng tre đánh ông T, gây thương tích cho ông T. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo B mức hình phạt nghiêm khắc hơn so với bị cáo Nông Đình P là phù hợp.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

[2.4] Về tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại và được bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, không đi học, cư trú ở vùng điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Nguyên nhân dẫn tới hành vi phạm tội của các bị cáo có một phần lỗi của bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

Nhận thấy, bị cáo B và P có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo là người có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo mà chỉ cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương và gia đình giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng trừng trị, răn đe đối với các bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu, tiêu hủy 01 ống dùng để hút thuốc lào bằng tre, có chiều dài là 57cm, đường kính 04cm, màu vàng nâu, đã bị bể vỡ một phần là hung khí mà Mông Văn B đã dùng để gây thương tích cho Lăng Văn T.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại xác định các bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền là 65.000.000 đồng. Nay bị hại tiếp tục yêu cầu bị cáo Mông Văn B bồi thường số tiền là 10.000.000 đồng, bị cáo Nông Đình P bồi thường số tiền là 15.000.000 đồng. Các bị cáo đồng ý và không có ý kiến gì thêm. Xét thấy, sự thỏa thuận trên giữa các bị cáo và bị hại không trái quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên cần ghi nhận.

[5]. Về án phí: Bị cáo Mông Văn B và Nông Đình P là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, nên miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Mông Văn B và Nông Đình P phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Mông Văn B **03 (ba)** năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **05 (năm)** năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nông Đình P **02 (hai)** năm **06 (sáu)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **05 (năm)** năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Mông Văn B và Nông Đình P cho Ủy ban nhân dân xã Y, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật này.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 01 ống dùng để hút thuốc lào bằng tre, có chiều dài là 57cm, đường kính 04cm, màu vàng nâu, đã bị bể vỡ một phần là hung khí mà Mông Văn B đã dùng để gây thương tích cho Lăng Văn T.

(Vật chứng được mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 19/5/2023 giữa Công an huyện Ea H'Leo và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc các bị cáo Mông Văn B và Nông Đình P đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 65.000.000 đồng.

Công nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại. Buộc bị cáo Mông Văn B tiếp tục bồi thường cho ông Lăng Văn T số tiền là 10.000.000 đồng. Buộc bị cáo Nông Đình P tiếp tục bồi thường cho ông Lăng Văn T số tiền là 15.000.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành xong khoản tiền phải thanh tóan thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm về phần bồi thường thiệt hại cho bị cáo Mông Văn B và Nông Đình P.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Cơ quan THAHS CA huyện Ea H'Leo;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Bộ phận THAHS TAND huyện Ea H'Leo;
- Bị cáo; các đương sự**;**
- Lưu hồ sơ, vi tính;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Ngụy Thế Xuân